

thơ người áo trắng

... đây là một hiệp tuyển của nhiều tác giả ở
những độ tuổi, thế hệ khác nhau, nhưng dường
như đã có dấu hiệu xuất hiện một thứ lãng mạn
Cao Đài Giáo bàng bạc trong tất cả những bài
thơ được tuyển chọn, và điều đó cho phép
chúng ta xác tín trong tương lai sẽ có một nền
văn chương – văn hiến – văn hóa Cao Đài mang
tính đặc thù của người Việt, hoàn toàn tương
xứng với khả năng phát triển ngày càng sâu rộng
của tôn giáo Cao Đài.

TRẦN VĂN CHÁNH

THƠ NGƯỜI ÁO TRẮNG

NXB TÔN GIÁO

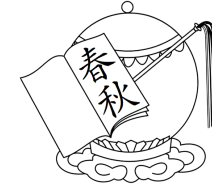
Chương trình chung tay
ấn tống kinh sách đại đạo

thơ người áo trắng



Nhà xuất bản Tôn Giáo

THƠ NGƯỜI ÁO TRẮNG



Quý môn sanh Cao Đài
chung tay ấn tống lần thứ nhất ba ngàn quyển,
với tâm thành kỷ niệm *Khai Minh Đại Đạo* năm Quý Ty.
Kính nguyện hồi hướng cho quốc thái dân an,
đạo pháp trường lưu, chánh giáo hoàng dương,
vạn linh thức tỉnh hồi đầu, đồng đẳng bỉ ngạn.

ĐÔI LỜI THA THIẾT

Quý vị vui lòng **KHÔNG photocopy, KHÔNG mua bán** bất kỳ kinh sách nào do Chương Trình *Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo* thực hiện. Trân trọng kính mời Quý vị liên hệ với **thánh thất Bàu Sen**, hoặc các điểm phát hành của chúng tôi tại các tỉnh, thành, quận, huyện để thỉnh các ấn phẩm chánh thức (kính biểu).

Kinh sách được ấn tống để kính biểu rộng rãi là nhờ có biết bao tấm lòng vàng của hàng hàng lớp lớp đạo tâm gần xa gởi gắm. Để không phụ lòng các bậc Mạnh Thường Quân ấy, xin Quý vị trân trọng giữ gìn kinh sách để truyền trao cho đúng người thật tâm tìm tu, học đạo. Chúng tôi chân thành biết ơn sự thấu hiểu, đồng cảm, và hợp tác chặt chẽ của Quý vị.

BAN ẤN TỐNG

thơ người áo trắng

HIỆP TUYỂN

Nhà xuất bản TÔN GIÁO
Hà Nội 2013

thơ người áo trắng

HUỆ KHẢI – Giao cảm	7
TRẦN VĂN CHÁNH – Đọc <i>Thơ Người Áo Trắng</i>	10
CÁT TƯỜNG	
1 Chỉ xin là cỏ	18
2 Không đề	19
ĐẠT ĐỨC	
3 Chữ bần	20
4 Chữ không	21
5 Chữ nhàn	22
ĐƠN TÂM	
6 Giọt tình thương	24
* Giọt tình thương (<i>nhạc</i> TRẦN BỬU LONG)	26
HÀN NGỌC	
7 Bài thơ thiên đạo đại thừa	28
8 Chiều Vĩnh Nguyên	29
HUỆ KHẢI	
9 Nhớ bác Chơn Thiện Minh	30
10 Tạ ơn	32
11 Thơ mùa thu	33
12 Về đi thôi	34
* Lời nguyện cầu (<i>nhạc</i> THOẠI TUẤN)	35
HUYỀN CHƠN	
13 Cánh vạc	36
14 Ghét thương	37

15	Mộng du	38
16	Một thoáng bụi phàm	40
17	Mơ	42
18	Tận thế	44
19	Tiếng đế	45
20	Vọng tâm	46
21	Vọng tiếng trăm năm	47
KIM ANH		
22	Tâm ca áo trắng	49
23	Thuyền thơ lục bát	50
KIM LIÊN		
24	Tịnh niệm	52
NAM HỒ		
25	Chuông chiều Thiện Gia	53
NGUYỄN QUỐC HUÂN		
26	Bonsai	54
27	Để gió cuốn đi	55
28	Được và mất	56
29	Hỏi	57
30	Người trồng cỏ bên đường	58
31	Qua phà	59
32	Rạ	60
33	Tâm tình của lá	61
34	Thiền	62
35	Tò lịch cuối cùng tôi vừa gỡ	64
36	Tương duyên	66
37	Vay và trả	67
38	Về nghe tiếng lá rơi	68

NGUYỄN VĂN SANH	
39	Nhớ làng 69
40	Nơi trốn lạnh 70
PHẠM VĂN LIÊM	
41	Cánh chim và dòng sông 71
42	Cát hợp về nguồn 72
43	Lưu bóng 73
44	Ngày thiêng liêng 74
45	Tặng người 75
TAM ANH	
46	Niềm tin và mơ ước 76
TAM HÒA	
47	Sao quên nẻo về 78
TRẦN DÃ SƠN	
48	Dặn lòng 79
49	Đợi chờ 80
50	Giữa cõi thực hư 81
51	Mầm hy vọng 82
52	Tìm về quê xưa 83
53	Trăng nhớ 84
54	Trên bãi biển Ninh Chữ 85
55	Từ thuở làm người 86
56	Xin chào 88
VÕ VĂN PHO	
57	Không đề 90
58	Sáng nay 91
<i>Phương danh ẩn tống</i> 92	

GIAO CẨM

Édouard Herriot (1872-1957) nói: Văn hóa là cái gì còn lại sau khi ta đã quên hết mọi thứ khác.⁽¹⁾

Ngày xưa một nhà sư Việt ở miền Trung tổng kết con đường tu hành của mình thế nì:

*Kinh điển thầy truyền tám vạn tư
Học hành không thiếu cũng không dư
Đến nay kiểm lại, đà quên hết
Chỉ nhớ trong đầu một chữ Như.*

Như tức là không thêm không bớt; bỏn lai nguyên vẹn. A Di Đà Phật! Tu đến trình độ ấy thì ắt thống tay vào chợ từ khuya rồi.

Ông nhà văn bên Tây và ông thầy tu bên ta cùng đồng điệu ở chỗ *quên*.

Mà thơ đạo của người đạo Cao Đài cũng là *quên* như vậy thôi.

Bao nhiêu năm theo Thầy tu học, chạy lạt, kệ kinh, thánh ngôn thánh giáo... Đến một lúc mà tất cả những thứ ấy được tiêu hóa đi, thẩm thấu qua thịt da, ngấm tận vào xương tủy, rồi châu lưu theo máu huyết, để nhập vào hồn vía, rồi phả ra theo hơi thở, thì bấy giờ một câu tình cờ buông xuống cũng quá đủ để là thơ, và đích thị là thơ đạo.

⁽¹⁾ La culture c'est ce qui reste quand on a tout oublié. / Culture is what is left when we have forgotten everything else.

Chẳng hạn, Phạm Văn Liêm từng hạ thủ chỉ một câu ngắn ngủi mà đã tràn trề hơi thơ, như vậy:

Ra tới biển ... sông đâu còn riêng nữa!

Cuộc phù sinh này chông chênh bất trắc. Đạo pháp đỡ nâng kẻ hành nhân, là chỗ bám nứ để y trụ lại được giữa bao hồi lung vơi chìm nổi.

Qua ghềnh thác vịn câu kinh

Qua năm tháng vịn công trình, công phu ...

Hai chữ *vịn* thần tình ấy của Nguyễn Văn Sanh, dám nói khó có bài thuyết giáo nào thay thế được!

Thơ đạo vốn bằng lảng mộng lung như chút hương quế mùi trầm rớt rơi phảng phất đâu đây. Chả trách, thoát vừa chạm đến thơ đạo thì cảm thấy dường như chẳng phải là thơ đạo, bởi chưng không có thô thấp của lời kinh bị sao chép, không có rên tai của khẩu hiệu hô vang sẵn sượng.

Nếu chẳng thế, thì làm sao luận đề về Thượng Đế ngoại tại, nội tại ở triết giáo thế gian khô khan lại có thể hóa thân thành lục bát nhẹ nhàng như thơ Trần Dã Sơn mềm mại?

Ngước lên trời rộng bao la

Mà trong sâu thẳm tâm ta cũng Trời ...

Cũng rứa, hà tất cứ phải dông dài lời lẽ rườm rà về một nhị nguyên luận nhằm biện giải cho cơ man đối đãi giữa trần ai, câu thơ Nguyễn Quốc Huân nhẹ hều vẫn điệu:

Ngọn đèn không thể tự tỏa sáng

Nếu không có màu đêm đen

Làn hương ngát của hoa sen

Phải chắt lọc từ tanh hôi bùn đất ...

Thơ đạo quý thay! Là phản ánh sinh khí của đạo pháp đã chuyển hóa thành hồn thơ, đã hiện thân thành nghệ thuật.

Thơ đạo càng đạt nghệ thuật thì càng dễ trở thành sở hữu chung của đạo chúng. Ai cũng có thể ngâm nga sướng khoái riêng mình.

Thơ đạo là văn hóa sinh động của người đạo. Hồn đạo là hồn thơ. Thành thử chớ ngạc nhiên rằng thơ đạo đích thực vốn chẳng nhiều. Bởi thế mà thơ đạo lại càng thêm quý!

Chia sẻ như vậy để thấu cảm vì sao Chương Trình Chung Tay Ấn Tống luôn luôn lưu tâm chắt chiu lấy những dòng thơ đang tản mát đó đây của đàn con áo trắng.

Thấu cảm như vậy để khỏi ngỡ ngàng mà hồn nhiên thắc mắc rằng có sao bên cạnh kinh điển, giáo lý, triết luận lại đi ấn tống thơ, để phổ truyền thơ cho sâu rộng, như từng một lần với *Tiếng Chim Quyên*.⁽²⁾

Khi sự và lý đã đề huề liễu ngộ, tôi tin rằng quý đồng đạo yêu mến Chương Trình Chung Tay Ấn Tống sẽ hân nhiên mở lòng đón nhận thêm hiệp tuyển *Thơ Người Áo Trắng* của mười sáu bạn thơ Cao Đài gần xa, để anh chị em chúng ta cùng nhau thử rung lên lần nữa thêm một nốt nhạc trong bản giao hưởng văn hóa Đại Đạo Kỳ Ba.

Trân trọng,

18-7-2013

HUỆ KHẢI

⁽²⁾ Thơ Phạm Văn Liêm. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2011. Quyển 46 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo.

ĐỌC THƠ NGƯỜI ÁO TRẮNG

Anh bạn Huệ Khải (người chủ biên tập *Thơ Người Áo Trắng* này) ghé nhà chơi, trao cho bản thảo tuyển tập thơ mà anh cho biết đang chuẩn bị in trong *Chương Trình Chung Tay Ấn Tống*, đề nghị tôi viết mấy lời giới thiệu. Chương trình này tôi đã từng biết đến từ lâu rồi, nhưng thật tình, khi nghe nói thế, cảm giác đầu tiên của tôi là bối rối, định tìm cách nói quanh để tránh né nhưng chưa kịp tìm ra câu diễn đạt sao cho vừa có tính thuyết phục cao, vừa không phụ lòng tin cậy của bạn.

Lý do, phần vì bận, nhưng phần khác quan trọng hơn, tôi thật sự lúng túng chưa biết sẽ viết cách nào, bởi tự biết bản thân không có sở trường về làm thơ cũng như thưởng thức, phân tích thơ. Phần khác nữa, khi nghe nói đến thơ của anh em đạo Cao Đài, khởi đầu tôi có ý hơi ngờ vực, vì đã quen theo lối nghĩ, thơ văn của các tín hữu Cao Đài thường chỉ là những câu chữ ghép lại cho có vắn, vốn được coi như hình thức hay phương tiện để rao giảng đạo đức, truyền bá giáo lý, cốt sao cho các đồng đạo dễ thuộc dễ nhớ, chứ về mặt văn chương, nghệ thuật thì các tác giả ấy dường như cũng chưa quan tâm đến mấy.

Nghĩ vậy, nhưng một khi vì lý do tế nhị này khác không thể từ chối được thì phải nhận, và phải đọc!

Chỉ sau vài ngày, luồng suy nghĩ như trên của tôi đã có phần thay đổi, khi tự buộc mình phải tạm gác lại mọi định kiến để lật giở từng trang thơ thưởng thức. Đọc qua mới thấy, thơ của anh em đạo Cao Đài ngày nay đã có những

nét thanh tân đặc biệt, khác hẳn với lối thơ ca giảng đạo như tôi đã biết. Ngẫm kỹ lại thì tình hình tốt đẹp này cũng có những lý do rất tự nhiên thôi, trước hết do bối cảnh thời đại bây giờ có khác. Với lại, một cách căn bản hơn, một người dù đi theo tín ngưỡng nào cũng đều tồn tại cùng lúc với nhiều nhân cách khác nhau, là tín đồ Cao Đài nhưng cũng là người cha, người mẹ, người bạn, người con; khi theo đuổi một nghề nghiệp nào đó thì họ còn là cô hay chú sinh viên, ông bác sĩ, thậm chí người hốt rác, anh bán vé số... với tâm tư tình cảm và sự rung động giống như hết thấy mọi người, vậy đâu có bất kỳ sự giới hạn nào để bảo họ không thể làm thơ hay được.

Nhưng làm thơ hay hoặc chưa hay là do ở tư tưởng, tình cảm, độ thâm sâu rung cảm trước những sự vật và tình huống cuộc sống, cộng với năng khiếu biểu đạt bằng những câu chữ được kết nối khéo léo rồi phát ra một cách tự nhiên với ý vị văn chương, nghệ thuật. Nếu thiếu tình cảm chân thật, bài thơ không thể truyền được sự xúc cảm sâu xa nơi lòng người khác. Tất nhiên vẫn không thể loại trừ vai trò của kiến thức, kinh nghiệm, ít nhất cũng một số kiến thức tối thiểu về cách gieo vần chẳng hạn, nhưng để làm thơ hay không thể chỉ thông qua sự truyền thụ kiến thức – kỹ năng như những môn học khác mà làm được, cho nên một ông tiến sĩ văn chương vẫn có thể làm thơ dở ẹc, không bằng một người bình dân ít học mà có năng khiếu, tư tưởng tình cảm dạt dào phong phú.

Nghĩ vậy rồi, tôi bắt đầu giờ vô những trang đầu tiên, thấy bài *Không Đẻ* của Cát Tường:

*Tôi là cây cỏ
Người là hướng dương*

*Ai đâu thấu tỏ
Cổ cũng như người.*

Bài thơ dường như có một chút gì gọi là “đạo vị”, đọc lên cảm thấy lâng lâng man mác, mà không cần nhắc tới những chữ như Đạo, Thượng Đế, Cao Đài... trong đó.

Đến cuối tập, lại thấy xuất hiện một bài trùng tên *Không Đẻ*, nhưng của tác giả khác, Võ Văn Pho, với bốn câu thơ vần điệu hoàn chỉnh, lời lẽ bình dị nhưng ý tứ thanh thoát, mô tả được thái độ ung dung đạt quan của một người hiểu đạo trước hiện thực cuộc sống vốn dĩ đa tạp và đầy những tình huống gay go bất như ý:

*Nổi chìm cũng thể cuộc chơi
Bấp bênh là những nẻo đời buồn vui
Địu đàn mấy bận khóc cười
Ngẩng nhìn mây trắng bên trời lang thang.*

Tên tập thơ đã cho thấy thành phần tác giả và khuynh hướng chung về tư tưởng của họ. Lễ tất nhiên, với người có lý tưởng và tình cảm tôn giáo sâu đậm mà làm thơ, như nhiều tác giả trong tập thơ này, thì nội dung thơ có khác hơn so với người không tôn giáo gì cả. Trong thơ của họ nói chung ít khi thoát ly khỏi những yếu tố mang màu sắc tôn giáo, với bóng dáng của thánh thất, xóm đạo, hoạt động tu tập, thánh lễ, việc cầu kinh, hành thiền, mùi đạo, lòng từ bi vị tha, tình cảm đối với Thầy và đồng đạo, lễ vô thường, lễ sống theo quan điểm tôn giáo đã được tín ngưỡng... Nhưng trên hết là hoài bão thiết tha vươn tới bằng sự kiên trì tu tập được chỉ dẫn bởi các bậc tôn sư để vượt thoát những cái tầm thường trong cuộc đời nhằm vào lý tưởng hiện thực hóa một đời sống viên mãn thánh thiện cho bản thân mình và cho những người khác, trong một thế giới

khoan dung, hòa bình, an lạc.

Bài Thơ Thiên Đạo Đại Thừa của Hàn Ngọc đã nói lên một cách khá rõ lý tưởng của người tu đạo Cao Đài:

*Bài thơ thiên đạo đại thừa
Là thơ đã dứt nắng mưa trong lòng
Ý thơ vượt khỏi thời không
Tình thơ phá chấp giữ lòng như như
...
Nên thơ thiên đạo đại thừa
Là thơ thoát tục, là vừa tình thương.*

Ước mơ về một thế giới đại đồng, vốn là lý tưởng của Đại Đạo, trong đó mọi người đều chung sống đoàn kết thương yêu nhau, đã được bày tỏ một cách thiết tha trong bài *Mơ* của Huyền Chơn:

*Trong mơ ta thấy Thiên Đường
Dừng nơi lòng một phố buồn dài trang
Qua rồi cảnh ngộ hèn sang
Kẻ giàu người khó rộn ràng nhục vinh
Trời xanh, xanh sắc thanh bình
Anh em chỉ biết nhận nhìn nhau hơn.*

Cùng một ý tưởng như vậy, nhưng được diễn tả một cách duyên dáng, dễ thương bằng thứ ngôn ngữ giàu âm thanh, nhiều chất thơ và hình tượng nghệ thuật hơn, mà người đọc, nhất là tín hữu trong Đạo, không thể không xao xuyến nhẹ nhàng theo từng câu thơ của Kim Anh trong bài *Tâm Ca Áo Trắng*:

*Dịu dàng áo trắng chung chiêm
Em về thánh thất tịnh nhiên cõi lòng*

*Chấp tay nguyện giữa thanh không
Từ bi hoa nở kết vòng yêu thương.
Hẹn nhau chung một con đường
Đại đồng thế giới mười phương hòa bình
Thiết tha vun cội nhân sinh
Gieo trồng quả phúc hiện tình Chí Tôn.*

Đọc hai câu *Dịu dàng áo trắng chung chiêm / Em về thánh thất tịnh nhiên cõi lòng* và mừng tượng một cô gái có bóng dáng thon thả đi lễ thánh thất trong bộ áo dài trắng thướt tha, sẽ không ai dám chắc mình chẳng bị một phút chạnh lòng rung động nhưng với một tình cảm tôn giáo thuần nhiên cao khiết không vương mùi tục lụy...

Nỗi khắc khoải về vũ trụ nhân sinh, thân phận con người trong thế giới biến ảo vô thường, và từ đó cần khẳng định cho mình một sự lựa chọn dứt khoát theo hướng tu hành tìm phương giải thoát, dường như là một trong những nội dung quan trọng được nhiều tác giả lặp đi lặp lại ở rất nhiều bài thơ trong suốt toàn tập, như ở bài *Hỏi* của Nguyễn Quốc Huân:

*Đợi rảnh rồi ta lại về hỏi cô
Sắc thu vàng đầu ngõ đã thơm chưa
...
Chưa rảnh rồi ta vẫn về tự hỏi
Ta là ai trong vạn kiếp phù sinh?
Đường thiên lý loanh quanh chùn chân bước
Phút tâm an ta chợt gặp chính mình...*

Hoặc bài *Từ Thuở Làm Người* của Trần Dã Sơn:

*Hỏi rằng sinh ở nơi đâu?
Thừa từ cơ ngẫu ban đầu mà ra*

...

Hỏi rằng ta vẫn là ta?

Thưa lẫn lóc lắm, phôi pha đã nhiều

...

Bây giờ gặp hội Thiên khai

Bây giờ nương bóng Cao Đài mà tu.

Tuy nhiên, không phải bài nào trong cả tập thơ cũng nói lên hoài bão, lý tưởng cao xa, hay luận bàn vũ trụ nhân sinh bí mật, trái lại vẫn có không ít bài thơ chỉ mô tả những việc đời thường trong cuộc sống hằng ngày, nhưng bài nào cũng thấm đẫm mùi đạo vị, giàu tình cảm, như khi Nam Hồ mô tả tiếng chuông chiều trong xóm đạo:

Vàng dương gác phía non ngàn

Hương trầm thơm dịu tỏa lan xóm nghèo

Lời kinh nhịp phách thân yêu

Hồn dân theo tiếng chuông chiều Thiện Gia.

Rồi cũng chỉ những tiếng chuông, sân chùa, câu kinh... đó, nhưng đã được Võ Văn Pho nâng lên, thi vị hóa khéo đến tuyệt đỉnh, với một tâm thức đầy lãng mạn, trong bài *Sáng Nay*, đặt ở vị trí cuối tập:

Lá sương đầm tiếng chuông ngân

Hàng cây thức giấc phân vân như là

Sân chùa chẳng phải hôm qua

Câu kinh cũng mới như vừa sáng nay

Hương lòng nguyện đón một ngày

Nghiêng theo cánh gió đầy tay bụi hồng

Tôi cảm tôi với mệnh mong

Đón bình minh gọi bình minh ra đi ...

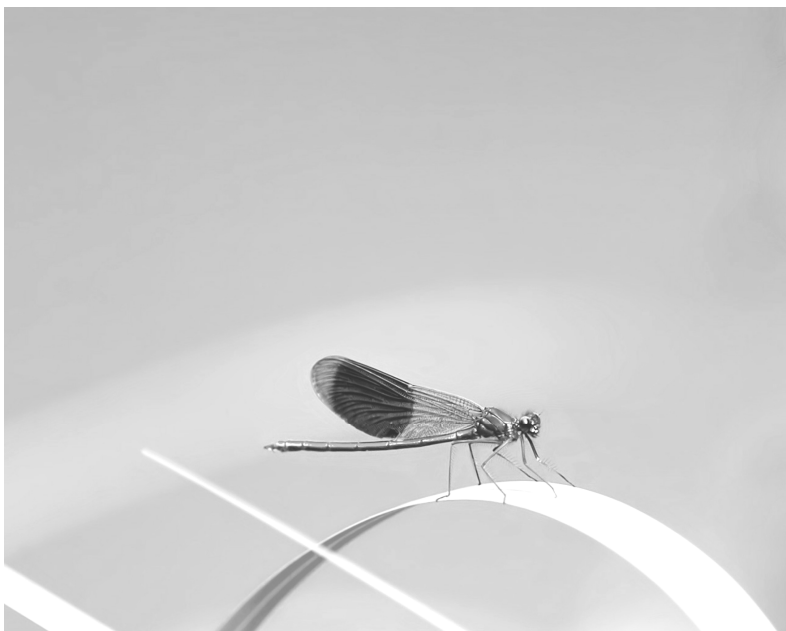
Nội dung phong phú đa dạng nhưng chất lượng nghệ thuật không đều có lẽ là điều khó lòng tránh khỏi cho tập thơ này, bởi đây là một “hiệp tuyển” của nhiều tác giả ở những độ tuổi, thể hệ khác nhau, nhưng dường như đã có dấu hiệu xuất hiện một thứ lãng mạn Cao Đài Giáo bàng bạc trong tất cả những bài thơ được tuyển chọn, và điều đó cho phép chúng ta xác tín trong tương lai sẽ có một nền văn chương – văn hiến – văn hóa Cao Đài mang tính đặc thù của người Việt, hoàn toàn tương xứng với khả năng phát triển ngày càng sâu rộng của tôn giáo Cao Đài.

Về mặt hình thức, thơ trong tập *Thơ Người Áo Trắng* thuộc nhiều thể loại khác nhau với thủ pháp nghệ thuật biểu hiện đa dạng. Nhiều nhất có lẽ là thơ lục bát sở trường của người Việt, dễ phổ biến, rồi đến thất ngôn, bát ngôn, thơ tự do. Đây không phải chỗ để phân tích dài dòng về đặc điểm nghệ thuật của các bài thơ, mà muốn làm việc này tôi tự cảm thấy cũng không đủ khả năng chuyên môn. Chỉ xin nói lên rằng, nếu gọi thơ Cao Đài thì đây đúng là một tập thơ Cao Đài mang tính hiện đại với trình độ nghệ thuật tương đối cao, mang lại cho người đọc một sự cảm thông dễ chịu dù người đọc đó không phải là thành viên của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Vì thế tôi đã hết do dự khi viết những dòng như trên, vừa để chịu theo được yêu cầu viết giới thiệu của ông bạn Huệ Khải, vừa thành thật bày tỏ mối thiện cảm của người ngoại đạo đối với một hiệp tuyển thơ có thể coi là đầu tiên của những nhà thơ là tín hữu đạo Cao Đài tại Việt Nam.

16-7-2013

TRẦN VĂN CHÁNH



CHỈ XIN LÀ CỎ

Em chỉ là cỏ thôi
Làm êm bước chân người
Em chỉ là cỏ thôi
Xanh mát màu mắt ai
Và chỉ khi là cỏ
Mới rộ nở hương dương
Và chỉ khi là cỏ
Mới thấm đẫm hơi sương.

CÁT TƯỜNG

KHÔNG ĐỀ

Tôi là cây cỏ
Người là hướng dương
Ai đâu thấu tỏ
Cỏ cũng như người.

CÁT TUỜNG

CHỮ BẦN

Vui với người xưa một chữ bần
Một bầu trời đất nấu nướng thân
Mai chiều đi lại cùng trăng gió
Khuya sớm vào ra với khí thần
Trường đời, danh lợi tâm không bận
Cuộc thế được thua ý chẳng cần
Say mùi đạo vị quên ngày tháng
Vui với người xưa một chữ bần.

ĐẠT ĐỨC

CHỮ KHÔNG

Ráng học cho lâu một chữ không
Chữ không vẹn giữ ở nơi lòng
Không tâm không cảnh đâu trần cấu
Không ngã không nhân chẳng dị đồng
Soi bóng đài gương, gương hiện bóng
Quá sông cánh nhận, nhận trầm sông
Dị đồng, trầm hiện lòng không bận
Ráng học cho lâu một chữ không.

ĐẠT ĐỨC

CHỮ NHÀN

Vui với người xưa một chữ nhàn
Trong bầu trời đất rộng thênh thang
Trăng đèn, gió quạt say mùi đạo
Trà nhấp, thơ ngâm toại chí nhàn
Có có không không tuồng thế sự
Thua thua được được chuyện trần gian
Dù tiên tuy chữa nhưng không tục
Vui với người xưa một chữ nhàn.

ĐẠT ĐỨC



GIỌT TÌNH THƯƠNG

Con xin cúi đầu
Xin cúi đầu
Trước tình thương bao la
Của Đức Mẹ kính yêu

Con xin làm
Giọt tình thương
Trong mắt Mẹ
Đại dương

Con xin như Mẹ
Thương nhân sanh
Vì tình thương
Không kể sang hèn
Không kể đại khôn

Con xin như Mẹ
 Thương con chim lạc đàn
 Thương con nai ngơ ngác
 Thương con hổ hung tàn

Con xin như Mẹ
 Yêu cảnh liễu thướt tha
 Yêu giọt sương trên lá
 Yêu dòng suối chảy qua

Khi con yêu như Mẹ
 Lòng con
 Tràn đầy cần khôn
 Khi con yêu như Mẹ
 Con nghe lời Thầy
 Phù trì đầu đây.

ĐON TÂM

GIỌT TÌNH THƯƠNG

Thơ: ĐON TÂM

Nhạc: TRẦN BỬU LONG



Con xin cúi đầu, xin cúi đầu trước tình thương bao
 la của Đức Mẹ kính yêu. Con xin
 làm giọt tình thương trong mắt Mẹ đại dương. Con xin như Mẹ
 thương nhân sanh vì tình thương không kể sang hèn
 không kể đại khôn. Con xin như
 Mẹ thương con chim lạc đàn, thương con nai ngơ
 ngác, thương con hổ hung tàn. Con xin như Mẹ, yêu cảnh

Đon Tâm viết Giọt tình thương năm 1978,
 khi đang thừa Thiên mệnh lãnh đạo Nội Chánh,
 cùng lúc hướng dẫn tập thể Thanh Thiếu Niên
 Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam.
 Năm ấy, mười tám tuổi, là Thanh Thiếu Niên
 Phổ Thông Giáo Lý, Trần Bửu Long viết bài nhạc này.



liều thướt tha, yêu giọt sương trên lá, yêu
 dòng suối chảy qua. Khi con yêu như Mẹ lòng con
 tràn đầy cần khôn. Khi con yêu như Mẹ, con nghe lời
 Thầy phù trì đâu đây. Con xin cúi
 đầu, xin cúi đầu trước tình thương bao la của Đức
 Mẹ kính yêu. Con xin
 làm giọt tình thương trong mắt Mẹ đại dương.

BÀI THƠ THIÊN ĐẠO ĐẠI THỪA

Bài thơ thiên đạo đại thừa
 Là thơ đã dứt nắng mưa trong lòng
 Ý thơ vượt khỏi thời không
 Tình thơ phá chấp giữ lòng như như
 Thể thơ là chiếc thuyền từ
 Đưa người được luyện lò cừ thoát mê
 Tâm thơ nguyện một lời thề
 Độ người trần thế sớm về vị xưa
 Nên thơ thiên đạo đại thừa
 Là thơ thoát tục, là vừa tình thương.

HÀN NGỌC

CHIỀU VĨNH NGUYÊN

Một bữa tôi về đến Vĩnh Nguyên
Nắng chiều thôi đốt mái tây hiên
Trong tre con sáo đang già chuyện
Tôi ngắm chùa say giữa giấc thiền

Cảnh vật quanh chùa cũng lặng yên
Ngàn cây hội lá tập trung thiền
Chân mây nhuộm ánh hoàng hôn đỏ
Ai luyện lò cừ, ngún lửa thiêng?

Một tiếng chuông ngân tìm khoảng trống
Bao la, khoảng trống đã tham thiền
Một giây, một phút, tâm an định
Tôi tưởng như vừa lạc cõi tiên.

HÀN NGỌC

05-4-1983

NHỚ BÁC CHƠN THIỆN MINH

Người đã đi rồi tôi vẫn mang
Trong tâm một dáng rất dịu dàng
Người bước dặt dề qua bữa điện
Nắng chiều cũng nhạt lúc xiên ngang

Những lúc ngồi bên giữa hội trường
Thoảng chen đạo vị ấm trầm hương
Phảng phất hiện trên vầng trán rộng
Nếp thời gian đọng nét thân thương

Hay lúc về chung khi hợp tan
Phổ khuya thông thả đập song hàng
Người vẫn lặng chìm trong xa vắng
Hồn còn vương vấn việc Cơ Quan? *

* Khoảng cuối năm 1975 chi bộ Kiên Ái (Hội Thông Thiên Học Sài Gòn) ngưng hành đạo. Bác Nguyễn Văn Minh sang tu hành tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam (nay là Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo), giữ trọng trách về Văn Hóa, được Đức Mẹ ban thánh danh Chơn Thiệu Minh. Sau khi quy thiên, bác đắc quả Thiệu Minh Chơn Thánh.

Và nhớ làm sao một nụ cười
Nửa chừng mệt mỏi, nửa nhàn vui
Màu khăn đen chiếu soi màu áo
Phơ phất làn mây lửng giữa trời

Người đã đi rồi tôi vẫn nghe
Quanh đây đồng vọng tiếng ai về
Vẫn giọng thâm trầm trên bụi giảng
Chân chứa tình thương điệu giãc mê

Và vẫn còn trong ký ức tôi
Lời ai từ tốn nhủ khuyên tôi
Huyết mạch dù riêng hai lớp tuổi
Đạo mạch hòa chung một nhịp trôi

Từ độ người đi tôi nghiệm ra
Đạo không chỉ cả, chẳng gần xa
Nhưng trong cuộc sống người chọn đạo
Đạo hiện nên hình qua chính ta.

HUỆ KHẢI

TẠ ON

Tạ ơn Thầy âm thầm đưa con tới
Chiếc thuyền từ giữa bể khổ đầy voi
Thân nghiệp chướng nếu không Thầy soi lối
Con làm sao thành thật biết ơn đời.

HUỆ KHẢI

THƠ MÙA THU

Mẹ già lòng vụn cổ
Trăng khắc khoải canh tàn
Gương ao chưa thêm đóa
Lệ theo lệ nổi hàng
Thương cảnh sen lang thang.

HUỆ KHẢI

VỀ ĐI THÔI

Em về tìm lại Nhà Thầy
Còn đây hơi ấm những ngày yêu thương
Giang hà mấy độ phong sương
Còn đây nguyên vẹn con đường quê xưa
Niệm câu vô tự đại thừa
Trôi đi chuyện nắng chuyện mưa phận người
Về đi thôi
Về đi thôi
Đừng cho trăng muộn bên trời mòn trông.

HUỆ KHẢI

VỌNG TIẾNG TRĂM NĂM

Chiều nay trên thánh địa
Đàn nhạn trắng bay về
Tổ cũ bồi hồi nhớ
Trăm năm một ước thề
Hai cội đa già sừng sững đứng
Trơ cùng tuế nguyệt đợi chờ ai
Tam quan lặng lẽ nhìn sen nở
Hoài vọng ngày nao buổi Đạo khai.

HUYỀN CHON



TÂM CA ÁO TRẮNG

Dịu dàng áo trắng chung chiêm
Em về thánh thất tịnh nhiên cõi lòng
Chấp tay nguyện giữa thính không
Từ bi hoa nở kết vòng yêu thương
Hẹn nhau chung một con đường
Đại đồng thế giới mười phương hòa bình
Thiết tha vun cội nhân sinh
Gieo trồng quả phúc hiện tình Chí Tôn
Âm dương cơ ngẫu vĩnh tồn
Trường lưu Đạo mạch càn khôn nhiệm màu
Đuốc thiêng tỏa rạng năm châu
Xóa tan ác tập, đoạn đầu vô minh
Niệm câu vô tự chân kinh
Ưu đàm * lay động chuyển mình mãn khai
Nam mô Thượng Đế Cao Đài
Dâng lên thính lặng một bài tâm ca.

KIM ANH

* Hoa ưu đàm (*udumbara*) ba ngàn năm xuất hiện một lần.
Khi ấy, kim luân vương ra đời, Phật xuất thế.

THUYỀN THƠ LỤC BÁT

1.
Tay không ta đến giữa đời
Buồn vui, mất được, khóc cười ... hư không
Một mai cánh gió phiêu bồng
Tay không ta lại thông dong trở về.
2.
Tang tình tang, tính tình tang ...
Sợ tơ mỏng mảnh mệnh mang xuân thì
Hồng chung đổ giọt từ bi
Lôi Âm Cổ khởi tuyết thì bến mê.
3.
Ừ em, lá cỏ luân hồi
Gió mưa nắn nót gửi lời tương tư
Trầm luân lận đận kiếp người
Câu thơ nào rụng giữa trời thiên thanh.

4.

Thông reo vi vút trên ngàn
Chợt nghe gió lạ thổi tràn ý thơ
Mây giăng lớp lớp không bờ
Hoàng hôn vô định xanh mơ một đời.

5.

Mùa xuân trên đỉnh vô biên
Bước chân viễn xứ về miền hoang sơ
Trăng sao hái mộng tình cò
Tìm trong dâu bể một bờ tịch liêu.

6.

Ta đi bên nửa khung chiều
Trầm tư chiếc lá rong rêu tháng ngày
Sợ buồn đan kín cung mây
Ta khơi nỗi nhớ khóa đầy bờ thương.

KIM ANH

TÌNH NIỆM

Hạt châu câu chú liên hoàn
Hai tay chấp lại thu làn hơi sâu
Niệm đi sau tiếng kinh cầu
Đóa sen giữa trán khấu đầu khai hoa
Niệm đi một niệm thở ra
Bao nhiêu phiền não thoáng qua đầu còn
Công phu một tí cón con
Tiêu hao lực thức xóa mòn tham sân
Niệm đi ta niệm nhiều lần
Nghệ duyên giữ sạch xa lần bến mê
Niệm đi niệm đến ngày về
Không còn oan trái nào nề theo ta
Tứ thời vọng niệm tránh xa
Một câu danh hiệu thờ Cha trọn lành.

KIM LIÊN

CHUÔNG CHIỀU THIỆN GIA

Vầng dương gác phía non ngàn
Hương trầm thơm dịu tỏa lan xóm nghèo
Lời kinh nhịp phách thân yêu
Hồn dâng theo tiếng chuông chiều Thiện Gia.*

NAM HỒ

BONSAI

Chịu tia lá, hãm cành, trời gốc rễ
Dòng nhựa tuôn theo mũi kéo, lưỡi dao
Thế đứng, thế quỳ, thế xuy phong, thác đổ
Còn thế nào cho nổi đón đau?

NGUYỄN QUỐC HUÂN

* Ở các xã đạo thuộc Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài, cứ khoảng mười nhà đạo hữu thì tổ chức thành một *Thiện Gia*. Hàng ngày, vào giờ Dậu, các đạo hữu trong cùng một Thiện Gia tập trung tại một nhà có thiết lập Thiên Bàn để cúng thời.

ĐỂ GIÓ CUỐN ĐI

Tường nhớ nhạc sĩ TCS

Để gió cuốn đi một tấm lòng
Hòa tan với tóc với hư không
Vườn khuya yên ngủ say đời muộn
Đá cuội mòn lăn mỗi gót hồng
Từ độ trắng vàng chưa bối rối
Đến chừ hạ trắng vẫn mênh mông
Đường trần in dấu chân mê mãi
Một giọng đàn lên hướng cội nguồn.

NGUYỄN QUỐC HUÂN

ĐƯỢC VÀ MẤT

Không ngủ được, không phải vì mất ngủ
Thức ngủ như không, được mất xoay vần
Quên là được, nhớ có khi là mất
Thức là quên mà ngủ có khi còn

Được với mất, nhập nhằng không với có
Nhớ hay quên, như thức ngủ chiêm bao
Chợt tiếng lá vụn mình se đêm thắm
Làm cuộc roi, được mất có sao đâu

Lá tự nhủ chẳng quên và muốn nhớ
Thì cần chi thức ngủ có hay không
Không có ngủ lấy gì so với thức
Lấy gì so hối hả với thông dong.

NGUYỄN QUỐC HUÂN

HỎI

Đội rảnh rồi ta lại về hỏi cỏ
Sắc thu vàng đầu ngõ đã ươm chưa
Tung theo gió hạt vàng hoang dại
Thảo nguyên xa biết thiếu hay thừa?

Đội rảnh rồi ta lại về hỏi đá
Vết tròn lăn trôi dạt ở phương nào
Dòng nham thạch tự hồng hoang chảy mãi
Nét hình hài nguội lạnh tạc vào đâu?

Đội rảnh rồi ta lại về hỏi nước
Khúc lở bồi oằn nặng mấy nông sâu
Vòng luân chuyển tự bể nguồn chan chứa
Nỗi niềm chi con sóng cứ bạc đầu?

Chưa rảnh rồi ta vẫn về tự hỏi
Ta là ai trong vạn kiếp phù sinh?
Đường thiên lý loanh quanh chùn chân bước
Phút tâm an ta chợt gặp chính mình ...

NGUYỄN QUỐC HUÂN

NGƯỜI TRỒNG CỎ BÊN ĐƯỜNG

Vai áo chị từng ngày bạc thếp
Ngọn cỏ từng ngày lên non xanh
Cỏ mượt mềm không từ mỡ màu của đất
Mà từ đôi bàn tay chị chai sần

Lặng lẽ của cần cù ong thợ
Chị đi qua mưa nắng vui đầy
Những đôi chuồn chuồn địu nhau vào mùa sinh nở
Nói với chị điều gì mà rung cánh bay

Dòng người vẫn hàng ngày ngược xuôi hối hả
Có ai để ý bên đường
Một dáng ngồi chờ vợ nón lá
Chị nhuộm xanh mặt đất cho bầu trời trong hơn

Chị là ai của muôn ngàn số phận
Có hề chi
Cỏ cũng là người
Mọc chỗ này là hoang là dại
Mọc chỗ kia là nét đẹp cho đời.

NGUYỄN QUỐC HUÂN

QUA PHÀ

Chiếc phà công việc phải trôi ngang
Dề lục bình có việc gì mà trôi dọc
Người lên phà không như con nước
Sang ngang mà trôi dọc phận mình

Không có vé hạng xoàng
Không có khoang hạng nhất
Sông rộng chung bờ xa tít
Bình đẳng thời gian
Bình đẳng nắng mưa

Trăm ngã đường mở ra, tuyết hụ còi dài
Lên bờ phần ai nấy chạy

Dòng sông điềm nhiên chảy
Dề lục bình điềm nhiên trôi xuôi
Bình đẳng.

NGUYỄN QUỐC HUÂN

RẠ

Oằn lưng cồng hạt lúa vàng
Một mai thân rạ giòn tan giữa đồng
Hóa thành sợi khói thông dong
Tàn tro ở lại bón đồng mùa sau.

NGUYỄN QUỐC HUÂN

TÂM TÌNH CỦA LÁ

Và lá biết đến một ngày nào đó
Khẽ khàng rơi rời khỏi cành này
Lặng lẽ như một làn hơi thở
Trả lại mặt trời sắc thắm đã vay

Trả lại đất mềm nguồn nhựa sống
Thân xác thông dong trong cát bụi vô thường
Cứ như thế lá chưa từng hiện diện
Dấu đầu cành đậu chút hơi sương

Xin để lại khoảng trời mây trắng
Ngàn năm trôi trên bước viễn trình
Và như thế lá vẫn còn đâu đó
Hóa thân vào chồi nẩy lại lên xanh.

NGUYỄN QUỐC HUÂN

THIỀN

Chậm lại đi
Chậm lại đi
Vầng trăng đêm ấy có gì vội đâu
Bàn tay đón nhận mưa châu
Hạt nào đọng lại, hạt nào lọt tay
Nhẹ nhàng qua tiếng đêm ngày
Thở ra như có, hít vào như không
Thấy ta làm một vô cùng
Trôi từ cái thuở hồng mộng trôi về

Thấy ta không tỉnh không mê
Không quên không nhớ, không về không đi
Trong không ấy biết có gì
Thình thình như thể điều chi nhủ thầm
Bừng lên ngọn lửa từ tâm
Sáng lên trong cõi đắm đắm phận người
Chậm chậm thôi
Chậm chậm thôi
Cho theo kịp với bước đời xa xăm.

NGUYỄN QUỐC HUÂN

TỜ LỊCH CUỐI CÙNG TÔI VỪA GỖ

Tờ giấy lịch mỏng tang tôi vừa gõ
Cái bìa bỗng hóa mờ côi
Thói quen mỗi sớm mai hằng vào quá khứ
Tuổi đời chao theo mảnh giấy rơi ...

Tờ lịch cuối cùng thao thiết đêm trôi
Thế giới tươi xinh
Thế giới ảm đạm
Vàng mai vẫn xé nụ lung linh

Làm sao tôi nỡ vô tình
Xuân độ lượng khiến trái tim bối rối
Đêm nay
Em bé nào chiêm bao áo mới
Rượu giao thừa nào se môi
Vì sao nào rụng xuống viên trời

Tờ lịch cuối cùng làm cuộc rong chơi
Đâu đó cõi vô cùng vũ trụ
Tôi lại một lần như sơ sinh tìm vú
Đóng lên tường cái bloc lịch
Ra Giêng.

NGUYỄN QUỐC HUÂN

TUƠNG DUYÊN

Ngọn đèn không thể tự tỏa sáng
Nếu không có màu đêm đen
Làn hương ngát của hoa sen
Phải chắt lọc từ tanh hôi bùn đất
Chúa dâng mình cứu chuộc
Bắt đầu từ phản phúc của Giu-đa
Tốt xấu
Thiệt hư
Như bàn tay sắp ngửa
Duyên nhau!

NGUYỄN QUỐC HUÂN

VAY VÀ TRẢ

Chòm mây vay nước ngàn khơi
Chiếc lá vay lửa mặt trời sắc xanh
Tiếng chim ríu rít trên cành
Cho tôi vay khắc yên lành sớm mai

Con mưa trả nước về nguồn
Trận lũ trả lớp bùn non về đồng
Tôi xin trả hết vui buồn
Khi hoàng hôn nắng dần buông trắng dần.

NGUYỄN QUỐC HUÂN

VỀ NGHE TIẾNG LÁ RƠI

Mới hay vào chợ cũng như vào chùa
Cái tâm ai bán mà mua
Ngân nga lời kệ, chanh chua nỗi đời
Im lìm, một tiếng lá rơi.

NGUYỄN QUỐC HUÂN

NHỚ LÀNG

Làng tôi tưới nước ao đồng
Để sông nước lợ một dòng ăn năn
Giếng đình mẹ múc tắm trắng
Lung linh sao mọc thơ văn canh trường
Khuya đêm tụng khúc vô thường
Cha tôi chiêm nghiệm nẻo đường phù sinh
Nghe bài Bát Nhã Tâm Kinh
Chim sa sả nhớ vợ mình gọi vang
Tôi con chim sẻ ra ràng
Đậu vào nghĩa xóm tình làng mà ca
Thế rồi chim nhỏ bay xa
Dẫn thân vào chốn phù hoa cuộc đời
Nhiều khi thềm một nụ cười
Một câu chào hỏi một lời thương yêu
Tôi là kẻ ước mơ nhiều
Lại quen gối cuộc đời nghèo ngủ say.

NGUYỄN VĂN SANH

NƠI TRỌN LÀNH

Trên đường thiên lý xưa nay
Vết rêu hung phế dấu hài phù sinh
Qua ghềnh thác vịn câu kinh
Qua năm tháng vịn công trình, công phu
Núi cao biển thăm mịt mù
Cheo leo hun hút thâm u nẻo đời
May duyên gặp ánh Đạo Trời
Song hành phước huệ cho người tinh anh
Hoa sen thơm giữa bùn tanh
Theo Thầy nguyện bỏ lợi danh chợ đời
Trên đường thiên lý xa xôi
Tam công vẹn giữ, về nơi trọn lành.

NGUYỄN VĂN SANH

CÁNH CHIM VÀ DÒNG SÔNG

Trên không bóng nhận lưng trời
Bao la bốn hướng tuyệt vời cánh bay
Ảnh chìm đáy nước nào hay
Sông sâu dòng biếc đêm ngày mãi trôi
Lạnh lòng đâu rõ khúc nôi
Hai bờ khi lở khi bồi sóng xao
Chim bay bay mãi phương nào
Sông sâu vẫn cứ rạt rào nước xuôi
Cánh hồng trải rộng đường vui
Sông trôi năm tháng ngậm ngùi chút duyên
Mai này trong cuộc đoàn viên
Nụ chào nỏ trọn bên triền sắc không.

PHẠM VĂN LIÊM

Trung Hưng Bửu Tòa

Sau đợt tu băm sáu ngày năm Nhâm Thìn.

CÁT HỢP VỀ NGUỒN

Hãy bỏ cõi hoang vu, xa lìa ảo hóa
Thôi tương tư, đừng mơ ngủ phương nào
Hãy trở lại nguồn, dù con nước lao xao
Trăng thệ hải vân đang chờ soi cát
Dù ngọn gió cứ lất lay xào xạc
Cuộc trăm năm mong ấp ủ xuân tình
Ngoảnh lại đầu sông, hạt cát trở mình
Thôi biên biệt, thôi phiêu du thế lộ
Cõi nhân gian: Yên ba nhật mộ *
Cát hợp về nguồn, bãi cát trắng phau.

PHẠM VĂN LIÊM

* Yên ba nhật mộ: Đòi Đường, viết bài Hoàng Hạc Lâu,

Thôi Hiệu (704?-754) làm hai câu kết:

Nhật mộ hương quan hà xứ thị

Yên ba giang thượng sử nhân sầu.

Tản Đà (1889-1939) dịch:

Quê hương khuất bóng hoàng hôn

Trên sông khói sóng cho buồn lòng ai.

LƯU BÓNG

Kính viếng giác linh Hoàng Vũ

Xa rồi cuộc mộng phù du
Chân linh phủi sạch bụi mù nhân gian
Bể dâu không sắc hai hàng
Đông tây già biệt Kim Bàn trở quê
Câu kinh đưa lối nẻo về
Nước nhàn dương gọi sông mê qua bờ
Nhớ xưa vầy chút duyên thơ
Biết nhau hồ dễ không chờ đợi nhau
Nối chân người trước kẻ sau
Nước muôn sông tụ chung màu biển xanh
Đâu hay mong ước khó thành
Bờ khe bóng núi nhân hành hắt hiu
Thì thôi cánh nhận sông chiều
Vòng qua lưu bóng yêu kiều đáng thơ.

PHẠM VĂN LIÊM

* Nhà thơ Hoàng Vũ, thế danh Vũ Hoàng (1928-2012),
quê làng Đại Bình, Quế Sơn, Quảng Nam;
nguyên là Phân Đoàn Trưởng đầu tiên
của phân đoàn Thanh Niên Hưng Đạo Đoàn (Sài Gòn).

NGÀY THIÊNG LIÊNG

Mai vàng ánh chào xuân trong nắng mới
Ngày thiêng liêng mừng Chín lễ Chí Tôn
Ánh tam dương hong ấm mọi tâm hồn
Trên xanh thắm bóng Cao Đài rực rỡ
Soi ánh từ quang, Mặt Trời khai mở
Những tinh anh muôn hướng tụ chung về
Điệu thần tiên hòa hợp khúc nam quê
Lung linh nền gót sen bừng tam bửu
Cõi vô thường bỗng khai đường vĩnh cửu
Buổi hạ nguồn ân phước có một lần
Đường thênh thang mời gọi vạn tình thân
Theo ánh sáng về bến bờ mong đợi.

PHẠM VĂN LIÊM

TẶNG NGƯỜI

Gởi gắm vào thơ chút đạo tình
Ai người đầu dải cõi phù sinh
Đã từng lay lắt mùi phương gió
Nay thoảng heo may bỗng giạt mình

Qua hết trường đời mấy cỏ hoa
Sắc màu đầm thắm tưởng phai nhòa
Ngò đâu còn thấy trong màu mắt
Động chút chân tình chợt hiểu ra

Xin hãy bên bờ cùng ngắm sông
Bao nhiêu con nước cuốn theo dòng
Hoa trôi bèo dạt về phương ấy
Âm vọng phương này sóng biển đông

Bên bờ hư ảo tạm dừng chân
Chung mở trang kinh tụng một lần
Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp
Thì thôi chi sá néo phù vân.

PHẠM VĂN LIÊM

NIỀM TIN VÀ MƠ ƯỚC

Một sớm ta về đạo trước sân
Lắng nghe chim hót phía sau vườn
Ngó lên ngọn trúc bên bờ giậu
Chợt thấy lòng mình rộn mến thương

Thương mái nhà xưa đã cũ rồi
Trải bao biến cố mấy đây voi
Tháng năm đầu dải mưa cùng nắng
Từng góp công lao đã một thời

Thương biết bao người đã dựng xây
Điểm tô mới có được ngày nay
Dù to dù nhỏ, dù hay dở
Cũng lắm hy sinh với Đạo Thầy

Nhà cũ hư rồi phải lập công
Anh em chung sức với chung lòng
Mai đây dựng lại ngôi nhà mới
Bôn đạo đi về thỏa ước mong

Như một niềm tin rất vững vàng
Thánh đường xây dựng lại khang trang
Vườn sau ngõ trước trông xinh xắn
Đạo chúng vào ra bước rộn ràng

Một góc hoa viên được sửa trồng
Một ngày nắng dịu cúc đơm bông
Mùa xuân hội ngộ hoa mai nở
Gió thoảng hương đưa mấy nụ hồng

Một mái hội trường được sửa sang
Một phòng đọc sách nét nghiêm trang
Sớm chiều đạo hữu vui tìm tới
Chữ nghĩa thánh hiền luận với bàn

Từng ấy ước mơ cũng đã nhiều
Đã từng chăm chút đã nâng niu
Đã từng trút cạn bao tâm huyết
Xây dựng Đạo Trời – mộng bấy nhiêu.

TAM ANH

SAO QUÊN NỎ VỀ

Thuyền lòng khi đã buông xuôi
Dòng đời xiết chảy khó lui quay về
Mịt mù thăm thẳm bến mê
Mưa giăng nước ngược tái tê não nùng
Bốn bên sấm chớp bão bùng
Chơi vui sóng gió chập chùng khơi xa
Mênh mông tí tắp quê nhà
Nhọc nhằn xé nước trèo qua thác ghềnh
Gắng chèo quyết gắng thêm lên
Quê xưa bến cũ sao quên nỏ về.

TAM HÒA

DẶN LÒNG

Thân còn ở đậu nằm nhờ
Lất lây kiếp sống bên bờ thị phi
Ở về là lĩnh Từ Bi
Ở lo quét dọn, về trì chân kinh.

TRẦN DÃ SƠN

ĐỢI CHỜ

Trăng thệ hải vân bây giờ còn đấy
Bến trường giang bóng hạc trắng đầu rồi
Bóng hạc trắng tung trời không tìm thấy
Dòng sông xưa mây trắng nhẹ nhàng trôi

Giờ gậy trúc ai đi về giữa gió
Áo phong sương lác đác dấu thu vàng
Chân cát mới giẫm đau hồn cây cỏ
Roi vàng rơi bụi thu mờ dung nhan

Tay nâng chén chờ ai bên bờ cũ
Giọt sương khuya hóa kiếp bến giang đầu
Sương hóa kiếp trở về sông hội tụ
Người nơi nào hay người mãi phiêu du

Xin trở lại cùng nhau mừng thánh lễ
Trong vườn vẫn nở những đóa hoa tươi
Trăng mát dịu như tấm lòng của Mẹ
Thương đàn con áo trắng tận ven trời.

TRẦN DÃ SƠN

GIỮA CÔI THỰC HƯ

Gối tay ngủ dưới trăng ngàn
Rừng thiên thu vọng tiếng đàn nguyên sơ
Đêm nay mộng thực đôi bờ
Nửa say tục lụy nửa chờ siêu thăng

Gối tay ngủ giữa mùa trăng
Mà mơ dòng nước sông Hằng nhũ khuyên
Rằng từ khi bén mùi thiền
Sao chưa cắt đứt nợ duyên với đời?

Gối tay ngủ dưới bầu trời
Đất buồn đất trách: Lòng người đa đoan
Trái oan chồng chất trái oan
Đã không chịu trả còn toan xuống đò

Gối tay không ngủ mà lo
Phận con chưa xứng làm trò Thầy ơi!
Vì lòng độ lượng đất trời
Con nguyện xin được làm người học tu.

TRẦN DÃ SƠN

MẦM HY VỌNG

Tháng Tám mùa Thu, mùa thánh lễ
Mây trắng bông bênh áo trắng bay
Chiều vương chút nắng tơ vàng nhẹ
Nghe gió thu vàng hương heo may

Xóm đạo chờ trăng, trăng đợi em
Những cô cậu bé đáng ngoan hiền
Lời ca chan chứa tình Kim Mẫu
Sân khấu trung thu lộng ánh đèn

Em gọi lòng theo tiếng hát cao
Bay xa xa mãi tới phương nào
Tuổi thơ như cánh diều say gió
Lòng lộng trời xanh vạm ước ao

Em hát mừng trăng, mừng thánh lễ
Đàn anh mừng thấy những chồi non
Đã ươm mầm Đạo từ lòng Mẹ
Cơ nghiệp Kỳ Ba mãi mãi còn.

TRẦN DÃ SƠN

TÌM VỀ QUÊ XƯA

Người vào tà nguyệt tam tinh
Niệm câu vô tự không mình không ta
Kể từ khi có thân ra
Lúc trên đỉnh núi lúc là vực sâu
Giác mê cũng một nhịp cầu
Cứ lẳng xẵng lại đảo đầu lẳng xẵng
Có gì tự thuở trắng răng
Đến khi sắp đậy nắp sãng vẫn buồn
Hạt châu tìm lại cội nguồn
Lặng cùng thiên cổ cho hồn phiêu du
Vết mây tỏ rạng trăng thu
Nghe trong hơi thở ngực tù ngửa nghiêng
Bốn tường võ giữa tịnh nhiên
Lần theo lối cũ về miền hư vô.

TRẦN DÃ SƠN

TRĂNG NHỚ

Áo nguyệt bay
Áo nguyệt bay
Trăng xưa còn mỏng, dáng thu gầy
Vườn xưa hẹn ước ai còn nhớ
Đã thấy đêm tàn hơi heo may

Chừ giữa mùa trăng sầu lộp lộp
Chén quỳnh tương nhớ mùi quỳnh hương
Nhớ ai áo vải bên cầu đá
Nước chảy về đâu mấy dặm trường

Lạc khách hề, lạc khách lao lung
Nhớ mùa trăng, nhớ Mẹ vô cùng
Gỗ nhịp mà ca người đất trích
Buồn mà chi! Trời đất bao dung

Vừa nghe nắng mới reo ngoài dậu
Đã thấy thu vàng hơi heo may
Trăm năm rũ sạch duyên trần cấu
Một cõi đi về áo nguyệt bay.

TRẦN DÃ SƠN

TRÊN BÃI BIỂN NINH CHỮ

Một mình lặng lẽ ngắm mây trời
Thương sóng bạc đầu chuyện biển khơi
Chợt thấy phận mình đâu cũng bạc
Thời gian rắc muối, đời rắc vôi.

TRẦN DÃ SƠN

TỪ THUỞ LÀM NGƯỜI

Hỏi rằng sinh ở nơi đâu?
Thừa từ cơ ngẫu ban đầu mà ra
Hỏi rằng quê quán bao xa?
Xưa là vô thi nay là vô chung
Mịt mù giữa cõi mông lung
Cũng thân cát bụi cũng cùng một Cha
Hỏi rằng ta vẫn là ta?
Thừa lẫn lóc lăm, phôi pha đã nhiều
Dấn thân vào cuộc hiểm nghèo
Đôi vai nhân quả gánh theo nặng oằn
Trên đầu vàng vạc bóng trắng
Dưới chân sóng dậy đất bằng tại ai
Bây giờ gặp hội Thiên khai
Bây giờ nương bóng Cao Đài mà tu
Mặc ai cười đại chê ngu
Tự mình đập vỡ bốn tù mà ra
Ngước lên trời rộng bao la
Mà trong sâu thẳm tâm ta cũng Trời

Cảm ơn đã được làm người
Đã cùng nhân thế khóc cười bao phen
Đã xin làm nước lóng phèn
Đã xem cây cỏ thân quen lâu rồi
Hỏi rằng cố quận xa xôi
Nhớ quê có thấy mây trôi mà buồn?
Thưa từ luân lạc đèo truông
Là xa biết mấy cội nguồn nhân gian
Là nghe héo hắt thu vàng
Là dò dẫm với đôi bàn chân khô
Hỏi rằng từ thuở hoang sơ
Đến bây chừ vẫn nằm chờ chiêm bao?
Thưa từ khi bước chân vào
Vũng trần gian mãi thấp cao dọ tìm
Đạo Trời thì vẫn lặng im
Lòng người tắm cá bóng chim khó dò
Đã đành lỡ mấy chuyến đò
Chỉ còn chuyến chót xin cho trùng phùng.

TRẦN DÃ SƠN

XIN CHÀO

Chào em giọt sương lung linh
Đậu trên lá cỏ cho bình minh ca
Chào em cánh gió dặm xa
Đem mùa xuân đến cho hoa hé cười
Chào em em-rất-là-người
Cho con nắng hạ bên đồi bót nung
Chào đời đời cũng bao dung
Chút tình thương có thủy chung thu vàng
Chào ai tri kỷ hồng nhan
Có đông tàn lệ cho ngàn mây giăng
Chào người xưa chốn vĩnh hằng
Và chào cả những đêm trăng quê mùa

Xin chào cái được cái thua
Cái không cái có là đùa đấy thôi
Giờ vui thì đã vui rồi
Giờ buồn héo hắt đôi môi nhạt nhòa
Có gì toan tính bán mua
Cong lưng gánh nợ ngày qua qua ngày
Xin chào bằng những hai tay
Trở về nhà Thảnh ngày ngày kệ kinh
Mà xem xét lại lòng mình.

TRẦN DÃ SƠN

KHÔNG ĐỀ

Nỗi chìm cũng thể cuộc chơi
Bấp bênh là những nẻo đời buồn vui
Dịu dạn mấy bận khóc cười
Ngẩng nhìn mây trắng bên trời lang thang.

VÕ VĂN PHO

SÁNG NAY

Lá sương đầm tiếng chuông ngân
Hàng cây thức giấc phân vân như là
Sân chùa chẳng phải hôm qua
Câu kinh cũng mới như vừa sáng nay
Hương lòng nguyện đón một ngày
Nghiêng theo cánh gió đầy tay bụi hồng
Tôi cầm tôi với mệnh mong
Đón bình minh gọi bình bồng ra đi ...

VÕ VĂN PHO

PHƯƠNG DANH QUÝ ÂN NHÂN CÔNG QUẢ ẤN TỐNG 3.000 QUYỂN THƠ NGƯỜI ÁO TRẮNG (tháng 9-2013)

01	ĐT NGUYỄN THỊ THU TÂM (TTVV Huỳnh Quang Sắc). Gởi đợt 77.	10.000
02	ĐT HÀ THỊ DIỄM HỒ (TTVV Huỳnh Quang Sắc). Gởi đợt 77.	20.000
03	ĐT NGUYỄN THỊ MỸ DUNG (TTVV Huỳnh Quang Sắc). Gởi đợt 77.	20.000
04	ĐT NGUYỄN THỊ TƯ (TT Bà Sen). Gởi đợt 1.	20.000
05	ĐH NGUYỄN VĂN CHIÊU (TT Bà Sen). Gởi đợt 62.	20.000
06	ĐT CAO THỊ TỈNH (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn. Gởi đợt 58.	30.000
07	ĐH ĐẶNG VĂN THÁI (TT Bà Sen), Gởi đợt 1.	30.000
08	ĐT CAO THỊ GIỜ (TT Bà Sen). Gởi đợt 37, 67, 68.	50.000
09	ĐT ĐINH THỊ TRÂM (TT Bà Sen). Gởi đợt 9.	50.000
10	ĐH ĐỖ MINH XUÂN (Đông Thạnh, Cần Giuộc, Long An). Gởi đợt 77.	50.000
11	ĐT ĐỖ THỊ THÚY HẰNG (TTVV Huỳnh Quang Sắc). Gởi đợt 77.	50.000
12	ĐT HỒ THỊ HỒNG Y (TTVV Huỳnh Quang Sắc). Gởi đợt 77.	50.000
13	ĐT LÊ THANH THỦY (Liên Hoa Cửu Cung). Gởi đợt 1.	50.000
14	ĐH NGUYỄN THANH PHƯỚC (Dương M. Châu, Tây Ninh). Gởi đợt 75.	50.000
15	ĐT PHẠM THỊ LOAN (họ đạo Cần Giờ). Gởi đợt 28.	50.000
16	ĐT PHẠM THỊ LÒNG (TT Bà Sen): Gởi đợt 48B.	50.000
17	ĐH TRẦN THANH TUẤN. Gởi đợt 77.	50.000
18	ĐH TRẦN THIÊN PHƯỚC (Hòa Thành, Tây Ninh). Gởi đợt 75.	50.000
19	Đạo hữu ẮN DANH: TTVV Huỳnh Quang Sắc. Gởi đợt 77.	100.000
20	ĐH BÙI BÁ KHOÀNH (TT Bà Sen): Bình Tân. Gởi đợt 66.	100.000
21	ĐH CAO HOÀNG PHONG (TTVV Huỳnh Quang Sắc). Gởi đợt 53.	100.000
22	ĐH DƯƠNG KHẮC KHOA (TT Bà Sen). Gởi đợt 47.	100.000
23	Đạo hữu ĐẶNG PHƯỚC BÌNH MINH. Gởi đợt 77.	100.000
24	ĐT ĐẶNG THỊ KIM OANH (TT Bà Sen). Gởi đợt 4.	100.000
25	ĐH HỒ VĂN DIỄN (Liên Hoa Cửu Cung). Gởi đợt 65.	100.000
26	ĐT HUỖNH THỊ KIM CHÂU (Mỹ Chánh, Ba Tri, Bến Tre). Gởi đợt 77.	100.000
27	Tu sinh LÊ HỒNG PHONG (CQPTGLĐĐ). Gởi đợt 4, 5.	100.000
28	ĐH LÊ TRẦN TRUNG CHÂU (TT Bà Sen). Gởi đợt 47.	100.000

29	ĐH NGUYỄN THANH LONG (TTVV Huỳnh Quang Sắc). Gởi đợt 41.	100.000
30	Thượng Giáo Hữu NGUYỄN THÀNH BA (Cao Đài Tự). Gởi đợt 25.	100.000
31	ĐT NGUYỄN THỊ THU NGA, ĐT NGUYỄN THỊ THU THỦY (TT Bàu Sen): Hồi hướng ĐT Nguyễn Thị Hồng. Gởi đợt 24, 27.	100.000
32	ĐH NGUYỄN TRUNG CHIÊU (TT Bàu Sen). Gởi đợt 66.	100.000
33	ĐT PHẠM THỊ ẨMH (Đồng Thanh, Cần Giuộc, Long An). Gởi đợt 77.	100.000
34	ĐT PHẠM THỊ KIM ANH. Gởi đợt 75.	100.000
35	ĐT THANH BÌNH. Gởi đợt 78.	100.000
36	ĐH THIÊN QUÁN QUÂN Đặng Minh Hòa (Liên Hoa CC). Gởi đợt 20.	100.000
37	ĐH THIÊN CHƠN Cao Văn Hiến (TTVV Huỳnh Quang Sắc). Gởi đợt 24.	100.000
38	ĐT TRẦN THỊ THANH HƯƠNG (TT Bàu Sen): Hồi hướng ĐH Trần Muôn. Gởi đợt 17.	100.000
39	ĐH TRƯƠNG VĂN BẦY. Gởi đợt 74.	100.000
40	ĐT VÕ THỊ BÍCH KIỂU (Bình Dương). Gởi đợt 77.	100.000
41	ĐH TRẦN VĂN CHIÊU (TT Bàu Sen). Gởi đợt 68, 69.	150.000
42	ĐT ĐOÀN THỊ KIM SƠN (CQPTGLĐĐ). Gởi đợt 73.	200.000
43	ĐT LÂM THU HUYỀN (TT Cà Mau). Gởi đợt 68.	200.000
44	ĐT NGÔ THỊ TƯ (TT Bàu Sen). Hồi hướng cửu huyền thất tổ. Gởi đợt 48B, 62.	200.000
45	ĐH NGUYỄN NGỌC THANH: Nguyễn Hiến Lê, Tân Bình. Hồi hướng ông (ĐH Nguyễn Văn Ba), bà (ĐT Võ Thị Trang), cha (ĐH Nguyễn Văn Tân), em và các cháu đã nhập môn tại TT Bàu Sen. Gởi đợt 55.	200.000
46	ĐH NGUYỄN PHONG HIẾU (CQPTGLĐĐ). Gởi đợt 70, 71.	200.000
47	Giác linh ĐT NGUYỄN THỊ BÉ HAI (TT Bàu Sen). Gởi đợt 4.	200.000
48	ĐT NGUYỄN THỊ MÂY (TT Linh Tiêu Cực, Phú Quốc). Gởi đợt 7.	200.000
49	ĐT NGUYỄN THỊ THẢO (Khu 2, Tân Phú, Đồng Nai). Gởi đợt 75	200.000
50	ĐT NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG (TTVV Huỳnh Quang Sắc). Gởi đợt 55.	200.000
51	ĐH NGUYỄN THOẠI TUẤN (TT Bàu Sen). Gởi đợt 11, 17.	200.000
52	ĐH NGUYỄN TIẾN VẤN. Gởi đợt 71.	200.000
53	ĐH NGUYỄN VĂN NGHĨA (Đường 30-4, Cần Thơ). Gởi đợt 74.	200.000
54	ĐH NGUYỄN VĂN XANH (TT Bàu Sen). Gởi đợt 1, 4.	200.000

55	Giác linh ĐH TỔNG HÒA LONG. Gởi đợt 76.	200.000
56	ĐT TRẦN THỊ THANH LOAN: Điện Biên Phủ, P11, Q10. Hồi hướng ông ngoại (ĐH Nguyễn Văn Luông + bà ngoại (ĐT Hồ Thị Nu), ông nội (ĐH Trần Văn Quyên), + thân phụ (ĐH Trần Kiều). Gởi đợt 25.	200.000
57	ĐH TRẦN KIM PHƯỚC (TT Bàu Sen): Gởi đợt 76.	200.000
58	ĐH VÕ THÀNH TRẦN. Gởi đợt 71.	200.000
59	ĐT VÕ THỊ KIM LIÊN (TT Linh Đông). Hồi hướng bá tánh. Gởi đợt 50.	200.000
60	ĐT XUÂN HIẾU (Châu Thành, Bến Tre). Gởi đợt 72.	200.000
61	Thánh thất LINH ĐÔNG: Kha Vạng Cân, Thủ Đức. Gởi đợt 28.	300.000
62	ĐH NGUYỄN VĂN NAM (Bình Minh, Vĩnh Long). Gởi đợt 74.	300.000
63	ĐT PHAN HOÀNG YẾN (TT Bàu Sen). Gởi đợt 4.	300.000
64	ĐT THỦY TUYẾN (NỮ CHUNG HÒA, CQPTGL). Gởi đợt 29.	300.000
65	ĐH THƯỢNG THẢO THANH: Hội Trưởng Cao Đài Tự. Gởi đợt 48B.	300.000
66	ĐH BÙI BÁ KHAI (TT Bàu Sen): Gởi đợt 17, 24, 33, 66.	350.000
67	ĐT ĐỖ THỊ THÙY DUNG (Huỳnh Tấn Phát, Q7). Gởi đợt 74.	350.000
68	ĐT TRẦN THỊ TRÂM (TT Bàu Sen). Gởi đợt 14, 24, 28, 33, 38, 41, 48B.	350.000
69	ĐT NGUYỄN THỊ SÁNG (Đồng Thanh, Cần Giuộc). Gởi đợt 77.	400.000
70	ĐH NGUYỄN NGỌC THANH. Gởi đợt 72.	600.000
71	ĐT VÕ THỊ HẠNH (TT Bàu Sen), ĐT VÕ THỊ THU CÚC, ĐH PHAN GIA QUANG TRUNG: Nguyễn Văn Cừ, Q1. Hồi hướng cửu huyền thất tổ. Gởi đợt 71, 74, 76.	600.000
72	ĐH DIỆP PHÚ THUẤN (HT Tây Ninh): Sư Vạn Hạnh. Gởi đợt 70.	1.000.000
73	Họ đạo KHÁNH VÂN (Quảng Nam, HT Truyền Giáo). Gởi đợt 74.	1.000.000
74	ĐT LÊ THỊ MINH NGUYỆT (TT Đô Thành). Gởi đợt 72.	1.000.000
75	ĐH, ĐT NGÔ CHÍ ĐỨC (Úc). Gởi đợt 73.	1.000.000
76	Linh mục Phanxicô Atxidi NGUYỄN ĐỨC QUANG (nhà thờ Đatro, Đamị, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận). Gởi đợt 78.	1.000.000
77	ĐT NGUYỄN THỊ HẾT (TT An Phước), Gởi đợt 71.	1.000.000
78	ĐT NGUYỄN THỊ HÒA (TT Bình Khánh): Cần Giở. Gởi đợt 77.	1.000.000
79	ĐT NGUYỄN TRẦN THỊ HỒNG ẨM (TT Trung Chính). Gởi đợt 77.	1.000.000

Tổng cộng: 19.000.000 VNĐ

CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

ĐÃ XUẤT BẢN:

- 36-1. **ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO**. Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011.
- 37-2. **NÓI CHUYỆN CAO ĐÀI**. Đơn Tâm, 2011, 2012.
- 38-2. **KINH SÁM HỐI MINH HỌA**. Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tranh 4 màu, 2011, 2012.
- 39-2. **TÌM HIỂU HAI BÀI TIÊN THIÊN KHÍ HÓA VÀ QUẾ HƯƠNG NỘI ĐIỆN**. Huệ Khải.
- 40-2. **SỬ MẠNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**. Đơn Tâm, 2011, 2012.
- 41-2. **TRÊN ĐƯỜNG THIÊN LÝ**. Phạm Văn Liêm, 2011, 2013.
- 42-2. **NHIP CẦU TƯƠNG TRI**. Huệ Khải, 2011, 2013.
- 43-2. **ĐIỂM TỰA TÂM LINH**. Huệ Khải, 2011, 2012.
- 44-2. **ĐỌC LẠI THẤT CHÂN NHÂN QUẢ**. Huệ Khải, 2011, 2013.
- 45-1. **NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI LÀM QUEN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**. Huệ Khải, 2011.
- 46-1. **TIẾNG CHIM QUYÊN**. Phạm Văn Liêm (thơ), 2011.
- 47-1. **MỘT GÓC NHÌN VĂN HÓA CAO ĐÀI**. Huệ Khải, 2011.
- 48-2. **CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC**. Huệ Khải, 2011, 2013.
- 49-1. **KINH CỨNG TỬ THỜI**. Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011.
- 50-1. **XUÂN HÒA ĐỒNG**. Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2012.
- 51-3. **CUỘC ĐỜI PHẬT THÍCH CA**. Ngô Bái Thiên, tranh 4 màu, 2012 in hai lần, 2013.
- 52-2. **TU CỨU CỨU HUYỀN THẤT TỐ**. Huệ Khải, 2012, 2013.
- 53-1. **CẨM ĐẠO CAO ĐÀI Ở TRUNG KỲ (1928-1950)**. Huệ Khải, 2012.
- 54-2. **BẮC CẦU TÂM LINH**. Huệ Khải, 2012, 2013.
- 55-2. **HÒA ĐIỆU LIÊN TÔN**. Huệ Khải, 2012, 2013.
- 56-1. **ĐẠO LÝ HUYỀN CƠ**. Thiện Bảo, 2012.
- 57-1. **LƯỢC SỬ BÁT BỬU PHẬT ĐÀI**. Thiện Bảo, 2012.
- 58-1. **CAO ĐÀI KHÁI YẾU**. Đạt Đức, 2013.
- 59-1. **QUAN THÁNH XƯA VÀ NAY**. Huệ Khải, 2013.
- 60-1. **MỤC ĐÍCH & ĐƯỜNG LỐI CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO**. Đơn Tâm, 2013.
- 61-1. **GIỌT NGỌC KIM BÀN**. Thanh Căn, 2013.
- 62-1. **CUỘC ĐỜI ĐỨC KHỔNG TỬ**. Huệ Khải & Lê Anh Minh, truyện tranh, 2013.
- 63-1. **CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ PHỤC SINH**. Nhiều người viết, 2013.
- 64-1. **ĐẠI ĐẠO VÀ TÔN GIÁO**. Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2013.
- 65-1. **BÁT QUÁI ĐỒ THIÊN XƯA VÀ NAY**. Nhiều người viết, 2013.
- 66-1. **THƠ NGƯỜI ÁO TRẮNG**. Nhiều người viết, 2013.
- * **ĐẠI ĐẠO VĂN UYẾN 1, 2, 3, 4, 5, 6**. Hiệp tuyển thơ văn, 2012, 2013.

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

NHIỀU TÁC GIẢ **THƠ NGƯỜI ÁO TRẮNG**

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN CÔNG OÁNH

Biên tập: LÊ HỒNG SƠN

Trình bày & Kỹ thuật: DŨ LAN

Vẽ bìa: LÊ ANH HUY

Sửa bản in: LÊ ANH MINH, DIỆU NGUYỄN

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

☎ (04) 37822845 – Fax: (04) 37822841

In ba ngàn bản, khổ 14,5x20,5 cm, tại XN In FAHASA
774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TpHCM.

☎ (08) 38153971 – Fax: (08) 38153297

Số xuất bản **1001-2013/CXB/17-138/TG**, ngày 23-8-2013.

Mã số ISBN: **978-604-61-0248-9**

In xong và nộp lưu chiểu quý Ba năm 2013.

SÁCH ẤN TỔNG (KHÔNG BÁN)

Tổng phát hành: Hiền huynh **TRẦN VĂN QUANG**

59/79 Trần Phú, phường 4, quận 5, TpHCM. ☎ 0913613653